

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 30/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuán và bà Phan Thị Mấy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 12/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 16/01/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng A T; sinh năm 1978 tại xã T, huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A T1 (đã chết) và bà Thảo Thị B (đã chết); bị cáo có vợ là Thao Thị P, sinh năm 1965; không có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/10/2023, chuyển tạm giam ngày 19/10/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hồ Thị L; sinh năm 1969 tại xã T, huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ A Đ (đã chết) và bà Giàng Thị S, sinh năm 1940. Bị cáo có chồng là Sùng A N, sinh năm 1968 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/10/2023, chuyển tạm giam ngày 19/10/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Lầu Văn Ly, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Thào A S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

2. Anh Đỗ Tuấn Anh, sinh năm 1993 - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

3. Anh Hà Văn Chung, sinh năm 1998 - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 05 giờ 30 ngày 10/10/2023, lực lượng Công an huyện Mường Lát tiến hành rà soát người nghiện ma túy tại khu vực bản T, xã T, huyện M. Khi tổ công tác đến chòi rẫy của Sùng A C, sinh năm 2000, trú tại bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện trong chòi rẫy của C có Sùng A T, sinh năm 1978, Hồ Thị G, sinh năm 1997, cùng trú tại bản T, xã T, huyện M đang ngủ, còn C đang ngồi trên sàn. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại chỗ Sùng A T và Hồ Thị G nằm ngủ có 01 túi vải thổ cẩm màu xanh đen, bên trong có 01 lọ nhựa màu trắng phần thân quần băng dính màu đen có nắp vặn màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 04 viên nén hình trụ tròn màu hồng và các cục bột màu trắng hồng cùng số tiền 50.000đ, Sùng A T khai nhận 04 viên nén hình trụ tròn màu hồng và các cục bột màu trắng hồng là ma túy của Tông, số tiền 50.000đ là tiền T bán ma túy cho Hồ Thị L mà có; tổ công tác còn phát hiện 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa gaz màu hồng tại chỗ ngủ của T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ đồ vật đồng thời đưa toàn bộ người và tang vật về trụ sở Công an huyện Mường Lát để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ 00 ngày 08/10/2023, Sùng A T đi bộ một mình trên đường tại khu vực suối Quặc thuộc bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Sùng A D, sinh năm 1989, là người trú cùng bản T với T. Gặp nhau, T đã hỏi D có ma túy không thì bán cho T một ít, D trả lời là có. Lúc này, T lấy từ trong người ra số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đưa cho D để mua ma túy, D nhận tiền và đưa cho T 01 (một) túi nilon màu trắng và nói cho T biết bên trong có chứa Heroine và Hồng phiến. Nhận túi ma túy, T mở ra kiểm tra thấy bên trong có các cục Heroine và các viên Hồng phiến màu hồng, T không đếm có bao nhiêu cục Heroine và bao nhiêu viên Hồng phiến. Sau khi kiểm tra ma túy xong, T cất giấu túi ma túy vào bên trong túi vải thổ cẩm đang đeo trên người rồi đi bộ lên chòi nhà Sùng A C là người cùng bản với T để ở. Khi lên đến chòi lúc này có bạn gái của T tên là Hồ Thị G, sinh năm 1997, là người trú cùng bản với T đang ở trong chòi, khi thấy Hồ Thị G đi ra khỏi chòi, T đã lấy túi ma

túi ra bỏ vào 01 (một) lọ nhựa có nắp vặn màu trắng, phần thân lọ được quấn băng dính màu đen, rồi để lọ ma túy vào trong túi vải thổ cẩm và đeo ở trên người.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày 08/10/2023, khi T đang ở chòi một mình thì có Hồ Thị L, sinh năm 1969 trú cùng bản T đến chòi hỏi mua ma túy của T thì T đồng ý. Sau đó T lấy 01 (một) cục Heroine từ số ma túy mua của D ra rồi gói lại bằng một mảnh nilon màu xanh và bán cho Hồ Thị L với giá tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 22 giờ ngày 08/10/2023, T đã lấy 01 (một) cục Heroine, đặt lên một mảnh giấy bạc và dùng bật lửa gas của T để đốt Heroine cho Hồ Thị G sử dụng bằng hình thức hít một lần. Số ma túy còn lại, T vẫn cất giấu bên trong túi vải thổ cẩm đeo trên người, khi ngủ thì T đặt túi vải có chứa ma túy ở cạnh mình. Đến 05 giờ 30 ngày 10/10/2023 thì có tổ công tác vào kiểm tra, bắt giữ. khi bị bắt, T mới nhìn thấy Sùng A C đang ở trong chòi, do T ngủ nên T không biết C đến chòi từ lúc nào.

Căn cứ vào lời khai của Sùng A T, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hồ Thị L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình thi hành việc bắt giữ Hồ Thị L, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 túi nilon màu trắng, tiếp đó là mảnh nilon màu xanh bên trong túi vải thổ cẩm của L. Hồ Thị L khai nhận đó là Heroine mua của Sùng A T với số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) về sử dụng nhưng chưa hết.

Tại Bản Kết luận giám định số: 3753/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Sùng A T" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,390g (Không phải ba chín không gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục màu trắng hồng của phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Sùng A T" niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,438g (Không phải bốn ba tám gam). Loại Heroine.

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Hồ Thị L" niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,110g (Không phải một một không gam). Loại Heroine.

Bản kết luận giám định số: 3841/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có số sezi XA 17788432 gửi giám định là tiền thật.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Hồ Thị G, tại Phiếu xét nghiệm test ma túy số 2300019116 ngày 11/10/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa kết luận: MET,MDMA,MOP dương tính.

- Vật chứng của vụ án:

+ Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong vào một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên và Lê Đình Tuấn cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- + 02 túi vải thổ cẩm;
- + 01 bật lửa gaz màu hồng đã qua sử dụng;
- + 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng;
- + 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng.

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Đối với Sùng A D, sinh năm 1989, trú tại bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, đã bán ma túy cho Sùng A T vào ngày 08/10/2023 tại khu vực Suối Quắc thuộc bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin của D. Kết quả cho thấy tại bản T, xã T, huyện M có một đối tượng phù hợp với thông tin mà Sùng A T khai nhận. Sau nhiều lần xác minh, chính quyền địa phương và ban quản lý bản T, xã T, huyện M không biết D đi đâu, làm gì, hiện nay ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Hồ Thị G, sinh năm 1997, trú tại bản T, xã T, huyện M là người được Sùng A T cho sử dụng Heroine vào ngày 08/10/2023 tại chòi của nhà Sùng A C. Hành vi của Hồ Thị G là hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó ngày 28/12/2023, Công an huyện Mường Lát đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Thị G với số tiền là 1.000.000 đồng.

Đối với Sùng A C sinh năm 2000, trú tại bản T, xã T, huyện M là chủ hợp pháp chòi rẫy mà Sùng A T và Hồ Thị G sử dụng ma túy. Hành vi của T và G thì C không biết và không có liên quan gì do đó không có căn cứ để xử lý đối với C.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-ML ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố Sùng A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Hồ Thị L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng A T, tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; xử phạt Sùng A T từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình

sự, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Sùng A T chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm 3 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thị L; tuyên bố bị cáo Hồ Thị L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt Hồ Thị L từ 13 đến 15 tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sùng A T và Hồ Thị L.

- Về vật chứng:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong vào một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên và Lê Đình Tuấn cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 túi vải thổ cẩm; 01 bật lửa gaz màu hồng đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

+ Đối với số tiền 50.000đ thu giữ của bị cáo Sùng A T bán ma túy cho L, đây là số tiền do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

- Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng A T và Hồ Thị L.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; không biết chữ nên nhận thức pháp luật rất hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Sùng A T mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và mức nhẹ nhất của khung hình phạt đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định; xử phạt bị cáo Hồ Thị L 12 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn nhận tội và đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 05 giờ 30 ngày 10/10/2023, tại chòi rẫy của Sùng A Cg ở bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đã kiểm tra phát hiện trong túi vải thổ cẩm tại chỗ Sùng A T và Hồ Thị G nằm ngủ có 01 lọ nhựa màu trắng phần thân quần băng dính màu đen có nắp vặn màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 04 viên nén hình trụ tròn màu hồng và các cục bột màu trắng hồng cùng số tiền 50.000đ. Sùng A T khai nhận 04 viên nén hình trụ tròn màu hồng và các cục bột màu trắng hồng là ma túy của T mua của Sùng A D là người trú cùng bản T với T vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 08/10/2023 với số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Cùng với việc thu giữ số ma túy, tổ công tác còn thu giữ số tiền 50.000đ bị cáo T khai nhận là tiền bán ma túy cho Hồ Thị L mà có và 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa gaz màu hồng.

Ngoài việc khai nhận mua ma túy của Sùng A D vào ngày 08/10/2023, Sùng A T còn khai nhận đã bán cho Hồ Thị L 50.000đ ma túy là Heroine vào khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày 08/10/2023. Và vào khoảng 22 giờ ngày 08/10/2023, Sùng A T đã lấy 01 (một) cục Heroine, đặt lên mảnh giấy bạc và dùng bật lửa gas của T để đốt Heroine cho Hồ Thị G sử dụng bằng hình thức hít một lần.

Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ đối với Hồ Thị L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình bắt giữ Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 túi nilon màu trắng, tiếp đó là mảnh nilon màu xanh bên trong túi vải thổ cẩm của Lâu, Hồ Thị L khai nhận đây là số ma túy L mua của Sùng A T với số tiền 50.000đ để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết.

Tại bản Kết luận giám định số: 3753/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Sùng A T" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,390g (Không phân ba chín không gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục màu trắng hồng của phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Sùng A T" niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,438g (Không phải bốn ba tám gam). Loại Heroine.

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Hồ Thị L" niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,110g (Không phải một một không gam). Loại Heroine.

- Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Hồ Thị G, tại Phiếu xét nghiệm test ma túy số 2300019116 ngày 11/10/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa kết luận: MET,MDMA,MOP, dương tính.

Như vậy, hành vi của Sùng A T mua ma túy để sử dụng và bán cho Hồ Thị L lấy số tiền 50.000đ vào ngày 08/10/2023 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng khối lượng ma túy thu giữ của Sùng A T là 0,938g, gồm: 04 (bốn) viên nén là Methamphetamine có khối lượng 0,390g (Không phải ba chín không gam); 0,438g (Không phải bốn ba tám gam) Heroine và số ma túy thu giữ của Hồ Thị L là 0,110g (Không phải một một không gam) Heroine. Tổng khối lượng các chất ma túy Sùng A T cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời là dưới 05gam nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Không chỉ thực hiện hành vi bán ma túy cho Hồ Thị L, Sùng A T còn có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị giấy bạc và trực tiếp dùng bật lửa đốt ma túy cho Hồ Thị G sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hồ Thị L đã có hành vi mua ma túy của Sùng A T, mục đích để sử dụng, số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của Hồ Thị L có khối lượng là 0,110g, trên 0,1 g và dưới 05g. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; tuy nhiên vì mục đích kiếm lời và để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, mặc dù các bị cáo đều bị truy tố cùng về tội phạm có liên quan đến ma túy và đều do lỗi cố ý trực tiếp; tuy nhiên các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò; hành vi của mỗi bị cáo là độc lập do đó mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội đã thực hiện, cũng như tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; đối với bị cáo Sùng A T đã tự thú về hành vi bán ma túy cho Hồ Thị L cũng như hành vi tổ chức cho Hồ Thị G sử dụng trái phép chất ma túy giúp Cơ quan điều tra kịp thời bắt giữ đối với Hồ Thị L.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng A T để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với những người có liên quan trong vụ án:

- Đối với Sùng A D là người Sùng A T khai đã bán ma túy cho T vào ngày 08/10/2023 tại khu vực Suối Quắc thuộc bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Do D đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra chưa xác định được hiện nay D ở đâu, làm gì nên tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ thì xử lý trong một vụ án khác là phù hợp.

- Đối với Hồ Thị G là người được Sùng A T cho sử dụng Heroine vào ngày 08/10/2023. Hành vi của Hồ Thị G là hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, việc Tàng trữ giấu ma túy, bán ma túy cho Hồ Thị L bị cáo không nói với G nên G không biết vì vậy Công an huyện Mường Lát quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng theo quy định.

- Đối với Sùng A C, sinh năm 2000, trú tại bản T, xã T, huyện M là chủ hợp pháp chài rẫy mà Sùng A T và Hồ Thị G sử dụng ma túy. Hành vi của T và G thì C không biết và không có liên quan gì do đó không có căn cứ để xử lý đối với C.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong vào một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên và Lê Đình Tuấn cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với vật chứng là 02 túi vải thổ cẩm; 01 bật lửa gaz màu hồng đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 50.000đ bị cáo Sùng A T bán ma túy cho bị cáo Hồ Thị L là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh – Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố:

+ Bị cáo Sùng A T phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Bị cáo Hồ Thị L phạm tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Khoản 1 Điều 255; các điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng A T.

- Xử phạt bị cáo Sùng A T **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **02 (Hai)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Sùng A T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là 10/10/2023.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thị L.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị L **13 (Mười ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10/10/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong vào một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên và Lê Đình Tuấn cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 túi vải thổ cẩm; 01 bật lửa gaz màu hồng đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Sùng A T.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh